

Số: 1581/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 22 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1351/2020/HNST ngày 26/10/2020 về việc: “ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: số 22/1 đường Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Minh Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: số 362/82/3 đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: số 22/1 đường Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị Minh Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: số 362/82/3 đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Minh Đ thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 94 do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh cấp vào ngày 25/6/2016).

- Về con chung: Giao 01 con chung Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 12/02/2016 cho bà Phạm Thị Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Tấn D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong quá trình nuôi dưỡng trên cơ sở vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên cha, mẹ của trẻ, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Nguyễn Tấn D chịu. Ghi nhận sự tự nguyện của ông D về việc chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hòa giải thành, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0027211 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Ông D, bà Đ đã nộp đủ án phí.

Các bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận Gò Vấp, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận Gò Vấp, Tp.HCM;
- UBND Phường Đồng Hưng Thuận, Quận 12, Tp.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Đức